

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI NGÀNH NGHỀ TRUNG QUỐC SAU CẢI CÁCH MỞ CỬA KINH NGHIỆM VÀ VẤN ĐỀ

NGÔ QUÂN DÂN

Học viện Quản lý công cộng

Đại học Tài chính Giang Tây, Trung Quốc

Tóm tắt: Hiệp hội ngành nghề là tổ chức mang tính sáng tạo khi nền kinh tế thị trường phát triển tới giai đoạn nhất định, nó phát huy vai trò ngày càng quan trọng trong đời sống của nhà nước và xã hội. Bài viết nhìn lại lịch trình phát triển hiệp hội ngành nghề từ khi cải cách mở cửa đến nay, cho rằng, lô-gíc và kinh nghiệm cơ bản của sự phát triển hiệp hội ngành nghề của Trung Quốc là "cải cách-tuần hoàn-cải cách". Vấn đề còn tồn tại trong phát triển hiệp hội ngành nghề hiện nay là những vấn đề tồn tại trong quá trình cải cách, dưới tác dụng tổng hợp của các nhân tố như: môi trường chính sách pháp quy của chính phủ, nhu cầu thành lập đoàn thể xã hội dân gian và cung ứng tài nguyên, sự phát triển của hiệp hội theo mô hình "từ trên xuống dưới", "từ dưới lên trên" và trung gian trong tương lai sẽ bộc lộ xu hướng phát triển mới.

Từ khoá: Hiệp hội ngành nghề, thể chế quản lý hai tầng, kinh tế thị trường, cải cách thể chế chính phủ.

Hiệp hội ngành nghề ở Trung Quốc vừa lâu đời lại vừa mới. Nói là lâu đời vì ngay từ thời Đường đã có tổ chức hội ngành nghề. Đến thời Tống, cùng với sự phát triển của kinh tế, văn hoá đô thị, tổ chức hội ngành nghề phát triển sôi động chưa từng có, danh mục và chủng loại hiệp hội ngành nghề gồm "440 ngành". Thời Minh Thanh, cùng với sự

nảy sinh, phát triển của chủ nghĩa tư bản, thương hội ngành nghề cận đại bắt đầu xuất hiện. Hiệp hội ngành nghề còn là một tổ chức mới nổi. Trước cải cách mở cửa năm 1978, Trung Quốc thực hiện thể chế kinh tế kế hoạch cao độ, thành phần kinh tế tư nhân về cơ bản bị loại bỏ trên phạm vi toàn quốc, tổ chức hiệp hội công thương nghiệp mất đi cơ sở tổ chức tồn tại, hiệp hội ngành vừa không có

không gian tồn tại vừa không cần thiết phát triển. Sau Hội nghị toàn thể Trung ương 3 khoá XI năm 1978, hệ thống tổ chức đoàn thể xã hội Trung Quốc có sự thay đổi sâu sắc, tạo điều kiện chế độ cho sự phát triển của hiệp hội ngành nghề. Cùng với sự phát triển sâu rộng của cải cách theo hướng thị trường hoá, đặc biệt sau thời kỳ giữa những năm 90 thế kỷ XX, hiệp hội ngành nghề tăng trưởng với số lượng lớn, phát huy vai trò ngày càng quan trọng trong đời sống của nhà nước và xã hội.

I. KHÁI QUÁT VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI NGÀNH NGHỀ TRUNG QUỐC SAU CẢI CÁCH MỞ CỬA

Trước năm 1978, thành phần kinh tế Trung Quốc về cơ bản là kinh tế thuộc sở hữu nhà nước, thành viên xã hội hoặc doanh nghiệp bị đưa vào thể chế kinh tế kế hoạch cao độ, doanh nghiệp không phải đối mặt với sức ép và rủi ro cạnh tranh thị trường. Nhà nước độc quyền phần lớn tài nguyên khan hiếm và không gian hoạt động mang tính cơ cấu, mọi quyền về tư liệu sản xuất, cơ hội nghề nghiệp, cư trú, đều trực tiếp thuộc sự quản lý của nhà nước. Dù nhà nước chưa đủ năng lực để gánh vác toàn bộ hoạt động của một lĩnh vực nào đó cũng không cho phép các lực lượng khác ngoài nhà nước dính líu vào lĩnh vực này. Vì vậy, trong thể chế mang tính tổng thể này, doanh nghiệp dựa vào nhà nước điều tiết nguồn tài nguyên và lợi ích, mọi tổ chức ngành nghề công thương nghiệp có chức năng cơ bản là điều hoà lợi ích, sắp đặt ngành nghề không có khả năng và không cần thiết phải tồn tại, chỉ có một tổ chức ngành nghề trên danh nghĩa

- Hội liên hiệp công thương toàn quốc Trung Hoa.

Sau Hội nghị toàn thể Trung ương 3 khoá XI, cùng với sự phát triển từng bước trong cải cách nền kinh tế thị trường Trung Quốc, quyền sở hữu đã chuyển từ hình thức đơn nhất sang đa dạng hoá. Một lượng lớn các doanh nghiệp cá thể, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp hương trấn và các ngành nghề mới nổi khác đã xuất hiện và trưởng thành, trở thành các thành phần kinh tế sở hữu tư nhân khổng lồ. Trong khi đó một bộ phận kinh tế nhà nước cũng trở thành công ty cổ phần thông qua cái gọi là cải tạo chế độ doanh nghiệp hiện đại. Sự tồn tại của lượng lớn doanh nghiệp tự do chính là cơ sở để tổ chức ngành nghề tồn tại và phát triển. Việc từng bước xác lập thể chế kinh tế thị trường và cải cách thể chế hành chính phát triển sâu sắc đã thổi sức sống cho nền kinh tế - xã hội, tạo điều kiện về chế độ cho sự phát triển của hiệp hội ngành. Một số học giả đã tổng kết lịch trình phát triển trong giai đoạn này và họ phân chia sự phát triển của hiệp hội ngành nghề Trung Quốc sau cải cách mở cửa thành 3 giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất từ 1978-1988: giai đoạn hồi phục và bước đầu phát triển. Do Bộ Nội vụ quản lý công tác đoàn thể xã hội bị bãi bỏ từ tháng 1-1969, phần lớn chức năng của nó do Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Y tế, Uỷ ban Kế hoạch nhà nước đảm nhận, công tác đoàn thể xã hội rơi vào tình trạng rối loạn nhiều ban ngành quản lý. Một mặt, đoàn thể xã hội hợp pháp được thành lập với số lượng lớn, mặt khác, số lượng các đoàn

thể xã hội phi pháp cũng tăng đột biến. Có học giả gọi giai đoạn 1978-1988 là 10 năm “bất chấp đạo trời phép nước” trong lịch sử đoàn thể xã hội Trung Quốc. Nhưng trong 10 năm này, trên phương diện tìm tòi con đường quản lý đoàn thể xã hội và cải cách thể chế, nhà nước bắt đầu phá vỡ mọi hạn chế, từng bước gắn cải cách hiệp hội ngành nghề với cải cách toàn bộ thể chế kinh tế, đạt được kinh nghiệm và thành-tích nhất định. Ví dụ, năm 1987 Ủy ban Kinh tế nhà nước ban hành “Quy định thực hiện tạm thời các vấn đề về hiệp hội ngành nghề công nghiệp (bản dự thảo)”, hàng loạt cơ cấu hành chính trung ương và địa phương cải tạo thành hiệp hội ngành nghề, lúc đó đã có 71 hiệp hội ngành nghề toàn quốc.

Giai đoạn 2 từ năm 1989-1997: giai đoạn điều chỉnh. Sự phát triển của hiệp hội ngành nghề đã bước vào thời kỳ “thu hẹp”. Trong quá trình thanh lý chính đốn các đoàn thể xã hội của nhà nước, hiệp hội ngành nghề cũng bước vào thời kỳ thanh lý chính đốn. Giai đoạn này lại có thể chia thành hai thời kì: thời kỳ thứ nhất từ năm 1989 đến năm 1991, trên tinh thần văn kiện có liên quan của Quốc Vụ viện, ban ngành chức năng với tư cách là ban quản lý của hiệp hội ngành nghề tương đương đã mạnh hơn, tăng cường quản lý giám sát hiệp hội ngành nghề. Vì thế, một bộ phận quyền lực đã giao cho hiệp hội ngành nghề lại bị thu lại, một bộ phận hiệp hội ngành nghề một lần nữa lại được đưa vào cơ cấu hành chính, có hiệp hội ngành nghề thậm chí bị loại bỏ và sáp nhập. Thời kỳ

thứ hai từ năm 1992 đến năm 1997, sau bài phát biểu của Đặng Tiểu Bình khi đi thị sát các tỉnh phía Nam, hiệp hội ngành nghề đón nhận cao trào phát triển mới. Năm 1993, trung ương chia ban ngành quản lý kinh tế chuyên trách thành ba loại: một loại đổi thành thực thể kinh tế, không đảm nhận chức năng quản lý hành chính chính phủ; một loại đổi thành tổng hội ngành nghề, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Quốc vụ viện, thực hiện chức năng quản lý ngành nghề thay chính phủ; một loại thuộc cơ cấu quản lý ngành nghề được giữ lại và thành lập mới, chức năng là quy hoạch, điều hoà, giám sát và dịch vụ. Đến cuối năm 1994, đã có hơn 160 hiệp hội ngành nghề công nghiệp trong toàn quốc, hơn 500 cơ quan trung gian mang tính chất tự quản ngành nghề, bao phủ hơn 70 nghìn doanh nghiệp công nghiệp. Năm 1997, Ủy ban kinh tế thương mại nhà nước đã chọn 4 thành phố: Thượng Hải, Quảng Châu, Hạ Môn và Ôn Châu làm thành phố thí điểm cải cách hiệp hội ngành nghề.

Giai đoạn thứ 3 từ năm 1998 đến nay: giai đoạn đi sâu phát triển. Thể chế quản lý hai tầng đã được xác nhận hơn nữa. Năm 1998, trong cải cách cơ cấu Quốc Vụ viện, các ban ngành trong Quốc Vụ viện giảm từ 40 xuống còn 29, đồng thời uỷ ban các bộ giao hơn 200 chức năng cho tổ chức ngành nghề và doanh nghiệp. Tháng 2-2001, Ủy ban kinh tế thương mại đã chính thức bãi bỏ 9 cục quốc gia do uỷ ban này quản lý. Trong năm đó, chính quyền địa phương các cấp đã bãi bỏ ban quản lý sản xuất công

ngành và lưu thông thương nghiệp, một bộ phận cục công nghiệp nhà nước sau khi bị bãi bỏ chuyển thành hiệp hội ngành nghề. Theo số liệu công bố của Hội liên hiệp kinh tế công nghiệp Trung Quốc, tính đến tháng 2-2005, trong cả nước có 362 hiệp hội thuộc lĩnh vực kinh tế công nghiệp, trong đó có: 15 hiệp hội tổng hợp (do Ủy ban Kinh tế thương mại nhà nước trực tiếp quản lý), 206 hiệp hội ngành nghề công nghiệp (147 hiệp hội

thuộc hệ thống Ủy ban Kinh tế thương mại, 59 hiệp hội ngành thuộc ủy ban, bộ khác, tổng cộng thu hút gần 400 nghìn hội viên doanh nghiệp), 67 hiệp hội lưu thông thương nghiệp, 74 hiệp hội loại khác. Các địa phương đang tích cực tìm tòi, không ngừng ban hành biện pháp về đào tạo hiệp hội ngành nghề⁽¹⁾ mang tính địa phương, tổ chức hiệp hội ngành nghề có xu hướng phát triển nhanh chóng⁽²⁾(Xem bảng 1).

Bảng 1: Tỷ lệ số hiệp hội ngành nghề trong tổng số đoàn thể xã hội toàn quốc năm 2000-2003

Năm	Tổng số đoàn thể xã hội toàn quốc	Số hiệp hội ngành nghề	%
2000	130.768	36.605	27,99
2001	128.856	37.123	28,8
2002	133.340	39.149	29,36
2003	142.121	41.722	29,36
2004	171.150	53.004	30,97
2005	191.946	59.783	31,15

Nguồn: Mạng thông tin tổ chức dân gian Trung Quốc.

II. KINH NGHIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI NGÀNH NGHỀ

Hiệp hội ngành nghề là sản phẩm tất yếu của sự phát triển kinh tế thị trường đến một giai đoạn nhất định. Trong hơn 10 năm gần đây, hiệp hội ngành nghề Trung Quốc trỗi dậy nhanh chóng, mang bối cảnh chế độ và lô-gíc nội tại sâu sắc. Đa nguyên hoá kinh tế, đặc biệt là sự phát triển nhanh chóng của kinh tế tư nhân đã tạo ra không gian chế độ, nguồn lực kinh tế và tinh hoa xã hội lưu thông

tự do, cần thiết cho sự trưởng thành của các tổ chức xã hội. Sự xuất hiện của 3 yếu tố lớn này đặt nền móng chế độ cho hiệp hội ngành nghề phát triển. Mặt khác, cải cách kinh tế thị trường của Trung Quốc là “cải cách theo phương thức chính phủ chỉ đạo”, mỗi quyết sách cải cách được ban hành về cơ bản đều do chính phủ chế định. Chính phủ căn cứ vào điều kiện môi trường trong và ngoài nước cũng như tính toán về rủi ro trong cải cách để quyết định có thực hiện kế hoạch cải cách hay không, tuyệt đối

không thể dừng lại hoặc dứt gánh giữa đường. Nhưng, sự nhượng bộ có giới hạn của chính phủ không thể thoả mãn yêu cầu thay đổi lâu dài của xã hội được, ngược lại, mỗi lần cải cách đều dẫn tới yêu cầu cải cách của xã hội mạnh mẽ hơn. Cải cách dẫn đến sự thay đổi môi trường quyết sách của chính phủ, môi trường thay đổi lại khiến chính phủ thực hiện cải cách sâu hơn. Cải cách liên tục theo vòng “tuần hoàn” kiểu này, cho đến khi đạt tới trạng thái ổn định mới, đây là lô-gíc cơ bản của cải cách kinh tế thị trường Trung Quốc. Dựa vào lô-gíc này, chính phủ thường nói lỏng không gian xã hội một cách có kế hoạch, thực hiện chuyển từ quản lý ban ngành sang quản lý ngành nghề, vững bước thúc đẩy cải cách chính phủ, chính phủ trở thành nhà cung ứng chế độ chính. Đó vừa là đường lối cơ bản trong cải cách thể chế quản lý hiệp hội ngành, vừa là kinh nghiệm cơ bản trong phát triển hiệp hội ngành nghề của Trung Quốc.

Nội dung chủ yếu trong cải cách cơ cấu chính phủ là thay thế, chuyển đổi chức năng chính phủ về phương thức, cách thức quản lý truyền thống của chính phủ. Cụ thể bao gồm: một là, chính phủ chuyển từ quản lý vi mô sang quản lý vĩ mô; thứ hai, chuyển từ quản lý trực tiếp sang quản lý gián tiếp; thứ ba, chuyển từ quản lý ban ngành sang quản lý ngành nghề; thứ tư, từ lấy “quản lý” làm nòng cốt chuyển sang giám sát phục vụ làm nòng cốt; thứ năm, chuyển từ cơ quan làm công tác xã hội sang xã

hội hoá công tác dịch vụ hậu cần cơ quan. Do trọng điểm cải cách cơ cấu chính phủ là chuyển đổi chức năng chính phủ, con đường cơ bản chuyển đổi chức năng chính phủ là trao quyền cho cấp dưới, tách chính phủ với doanh nghiệp. Cải cách thể chế hành chính của chính phủ cũng giống cải cách thể chế kinh tế, nó điều chỉnh quan hệ giữa chính phủ với thị trường, chính phủ với xã hội, từ đó tạo không gian rộng rãi hơn cho sự phát triển của tổ chức xã hội, từng bước thay đổi cục diện “Nhà nước mạnh, xã hội yếu”.

Vì vậy, sự phát triển của hiệp hội ngành nghề Trung Quốc thể hiện 4 đặc điểm nổi bật sau đây:

Một là, sự khôi phục, phát triển của hiệp hội ngành nghề có quan hệ rất chặt chẽ với sự phát triển của thành phần kinh tế không thuộc sở hữu nhà nước và sự hình thành quần thể xã hội mới nổi. Từ khi cải cách mở cửa đến nay, hiệp hội ngành nghề phát triển tương đối nhanh, số lượng tương đối nhiều. Sự ra đời và khôi phục đoàn thể xã hội kinh tế, có thể nói ở một mức độ lớn đều là kết quả của sự phát triển thành phần kinh tế mới, đồng thời cũng là sản phẩm của sự hình thành quần thể xã hội dân gian mới.

Hai là, sự phát triển của đoàn thể xã hội dân gian Trung Quốc có quan hệ rất chặt chẽ với đổi mới về kinh tế và sự phát triển lớn mạnh của lực lượng xã hội dân gian, nhưng quan trọng hơn là có quan hệ trực tiếp tới các chính sách hữu quan mà chính phủ thực hiện. Có thể

nói, ở một mức độ rất lớn, chính sách của chính phủ quyết định sự tồn vong của đoàn thể dân gian. Vì vậy, mặc dù thế kỷ XX đã có sự thay đổi chưa từng có, nhưng đặc trưng nổi bật "Nhà nước mạnh, xã hội yếu" tiếp diễn trong thời gian dài ở Trung Quốc vẫn chưa được loại bỏ về căn bản.

Ba là, nhà nước có thái độ khác nhau đối với các đoàn thể xã hội khác nhau, dẫn đến sự phát triển không gian tự chủ kinh tế nhanh hơn sự phát triển không gian tự chủ xã hội. Nhà nước hạn chế lĩnh vực xã hội do dân gian tự phát triển, cho phép nó tồn tại, phát triển trong lĩnh vực nhất định, nhằm đưa nó vào phạm vi kiểm soát của nhà nước; nhưng lại nới lỏng sự kiểm soát đối với các lĩnh vực xã hội mà nhà nước cho phép phát triển, đồng thời cho những tổ chức này dần dần tách khỏi nhà nước. Hiệp hội ngành nghề là tổ chức đoàn thể xã hội mà chính phủ ra sức phát triển, là cầu nối giữa chính phủ và doanh nghiệp. Trên thực tế, hiệp hội ngành nghề thành lập tạo điều kiện cho nhà nước kiểm soát lĩnh vực xã hội dễ dàng, là sự nối tiếp của quản lý ban ngành trong thời kỳ kế hoạch truyền thống, nhà nước phát huy vai trò chủ đạo tuyệt đối, là một loại nhà nước chủ nghĩa Pháp đoàn.

Bốn là, con đường phát triển, trưởng thành của hiệp hội ngành nghề trong thời kỳ chuyển đổi chủ yếu gồm 3 mô hình, đó là: "từ trên xuống dưới", "từ dưới lên trên" (hay "thị trường nội sinh") và mô hình trung gian, nó thể hiện quan hệ giữa "nhà nước", "thị trường" và "xã hội" chồng chéo, trùng lặp, thay đổi liên tục và đan xen phức tạp. Cơ sở tồn tại

của hiệp hội ngành nghề hình thành trong không gian xã hội do nhà nước chủ động nhượng bộ khác với cơ sở tồn tại của hiệp hội ngành nghề sinh ra trong lĩnh vực thị trường, một loại vẫn là doanh nghiệp của nhà nước, một bộ phận tiếp tục chức năng quản lý ban ngành, một loại lại là doanh nghiệp độc lập trong lĩnh vực thị trường, được tổ chức theo quy luật của thị trường, duy trì quyền lực.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN TẠI VÀ NHÂN TỐ GÂY TRỞ NGẠI TỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI NGÀNH NGHỀ

Hiệp hội ngành nghề ngày càng trưởng thành và trở thành lực lượng quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội Trung Quốc. Tuy nhiên, sự phát triển của hiệp hội ngành nghề Trung Quốc còn lâu mới phát huy đầy đủ vai trò của nó, đặc biệt so với sự phát triển của kinh tế thị trường đang nổi lên, ngày càng hoàn thiện và so với nhu cầu trước sự thay đổi to lớn của xã hội trong cải cách mở cửa. Hiệp hội ngành nghề của Trung Quốc vẫn còn những điểm yếu bẩm sinh và khó khăn sau khi thành lập.

1. Hạn chế của "thể chế quản lý hai tầng" đối với không gian hoạt động tự do của tổ chức

Theo quy định của "Điều lệ quản lý đăng ký đoàn thể xã hội" của Trung Quốc (sau đây gọi tắt là "Điều lệ"), hiệp hội ngành nghề thuộc phạm trù đoàn thể xã hội, chịu sự quản lý trực tiếp và ràng buộc của thể chế quản lý đoàn thể xã hội. "Thực hiện thể chế quản lý hai tầng trách nhiệm, thắt chặt quản lý" là hạt

nhân quản lý và chính sách của nhà nước đối với tổ chức dân gian. Điều lệ hiện hành được sửa đổi, hoàn thiện trên cơ sở “Điều lệ” năm 1989, được chính thức thực hiện từ ngày 25-10-1998, kế thừa nguyên tắc quản lý phân cấp, quản lý hai tầng và hạn chế cạnh tranh được quy định trong “Điều lệ” năm 1989. Ngoài ra, Trung Quốc còn ban hành, thực hiện “Điều lệ quản lý đăng ký đơn vị phi lợi nhuận tư nhân”. Việc ban hành hai điều lệ này đánh dấu việc quản lý tổ chức dân gian của chính phủ Trung Quốc đã bước vào thời kỳ mới. “Điều lệ” quy định, để tránh cạnh tranh giữa các đoàn thể xã hội, cấm thành lập các đoàn thể xã hội có phạm vi nghiệp vụ giống nhau hoặc tương tự nhau trong một khu vực hành chính, đó là nguyên tắc hạn chế cạnh tranh. Nguyên tắc này không chỉ chúng tôi chỉ cần đã có một hiệp hội ngành nghề, dù tình hình hoạt động như thế nào, đều không thể thành lập một hiệp hội thứ hai tương tự như vậy cạnh tranh với hiệp hội này, mà còn không khuyến khích, thậm chí cấm hiệp hội mang tính địa phương triển khai hoạt động ra ngoài khu vực.

Đồng thời “Điều lệ” còn xác định rõ chức trách của từng cơ quan quản lý đăng ký và đơn vị chủ quản nghiệp vụ, quy định điều kiện và trình tự đăng ký đoàn thể xã hội, nêu yêu cầu cụ thể trong việc ràng buộc và giám sát hành vi của cơ quan đăng ký quản lý và đơn vị quản lý nghiệp vụ. Điều 10 của “Điều lệ” quy định việc thành lập đoàn thể xã hội phải có đầy đủ các điều kiện sau đây: (1) có trên 50 hội viên cá nhân hoặc trên 30

hội viên đơn vị; tổng số hội viên do hội viên cá nhân, hội viên đơn vị hợp thành không được nhỏ hơn 50; (2) có tên gọi phù hợp và cơ cấu tổ chức tương ứng; (3) có trụ sở cố định; (4) có nhân viên công tác chuyên trách phù hợp với hoạt động nghiệp vụ của tổ chức; (5) có tư cách và nguồn kinh phí hợp pháp, đoàn thể xã hội toàn quốc có vốn hoạt động trên 100 nghìn NDT, đoàn thể xã hội địa phương và đoàn thể xã hội vượt ra ngoài khu vực hành chính có vốn hoạt động trên 30 nghìn NDT; (6) có khả năng đảm nhận trách nhiệm dân sự độc lập. Tên gọi của đoàn thể xã hội phải phù hợp với quy định pháp luật, pháp quy, không được trái với tác phong đạo đức xã hội. Tên gọi của đoàn thể xã hội phải thống nhất với phạm vi nghiệp vụ, phân bố thành viên, khu vực hoạt động của tổ chức, phản ánh chính xác đặc trưng của tổ chức.

Đánh giá của một số học giả đối với “thể chế quản lý phân cấp hai tầng” của đoàn thể xã hội hiện hành tương đối phiến diện, cho rằng, trình tự đăng ký tổ chức dân gian phức tạp, nhiều hạn chế; một số học giả khác nêu rõ quyền lực và trách nhiệm của đơn vị quản lý nghiệp vụ quá nặng nề, dẫn tới hậu quả hai tầng. Một mặt, đơn vị quản lý nghiệp vụ điều tiết, can thiệp vào mọi hoạt động của đoàn thể xã hội, chỉ có chính phủ và tổ chức được chính phủ trao quyền mới có tư cách trở thành đơn vị quản lý nghiệp vụ, trực tiếp điều hành mọi đoàn thể xã hội chính thức, có tác động tới tính độc lập và tự quản lý của đoàn thể xã hội; mặt khác, do trách nhiệm quá

nặng nề, các ban ngành có liên quan của chính phủ không muốn là đơn vị quản lý nghiệp vụ của đoàn thể xã hội, làm cho rất nhiều đoàn thể xã hội không thể xin phép thành lập do không tìm được “mẹ đỡ đầu”, nâng cao điều kiện cho phép thành lập đoàn thể xã hội.

2. Chính phủ chỉ đạo làm cho chức năng hiệp hội ngành nghề chính trị hoá

Do thiếu tư liệu điều tra toàn quốc mang tính hệ thống, việc phân tích và miêu tả hiệp hội ngành nghề của chúng tôi xây dựng dựa trên nghiên cứu trường hợp sẵn có của học giả và điều tra có liên quan tại một số khu vực, nhưng trong số những nghiên cứu trường hợp và điều tra có hạn này, xin tổng quát một cách sơ lược hiện trạng phát triển chức năng hiệp hội ngành nghề⁽³⁾ của Trung Quốc. Trong những năm gần đây, hiệp hội ngành nghề không ngừng trưởng thành, hiệp hội ngành ở các khu vực kinh tế phát triển như Bắc Kinh, Giang Tô, Chiết Giang, Thượng Hải, Quảng Đông... tương đối nổi bật. Tình hình hoạt động nói chung của hiệp hội ngành nghề không cho phép lạc quan, ngoài hiệp hội ngành toàn quốc có thành tích hoạt động khá, ở các thành phố khác, dưới 60% hiệp hội ngành có thể phát huy được chức năng thông thường.

Hơn nữa, hiện tượng nhân viên làm việc trong các cơ quan đảng, chính phủ kiêm nhiệm tương đối phổ biến, Thâm Quyển dẫn đầu cả nước trong việc cải cách thể chế quản lý hiệp hội ngành, cũng không ngoại lệ. Tính đến tháng 8-2005, vẫn có 201 công chức chính quyền các cấp hoặc đơn vị sự nghiệp kiêm

nhiệm trong hiệp hội ngành nghề các loại ở Thâm Quyển⁽⁴⁾. Trong số 100 hiệp hội ngành nghề thuộc hiệp hội ngành nghề cấp tỉnh ở Quảng Đông, mặc dù số người trong chính phủ kiêm nhiệm đã giảm bớt, nhưng bảng 3 cho thấy, 84% tổng thư ký hiệp hội có liên quan tới các lực lượng của nhà nước; ước tính tổng cộng có 41% hội trưởng và tổng thư ký đều có liên quan tới chính quyền, tức là chức vị hội trưởng và tổng thư ký đồng thời do lực lượng nhà nước nắm giữ, điều này chứng tỏ thực tế là chức vị lãnh đạo then chốt trong hiệp hội ngành nghề vẫn do chính phủ chỉ đạo.

3. Khó khăn về tính hợp pháp và khoảng không chế định các biện pháp quản lý hiệp hội ngành nghề

Từ bảng 1 có thể thấy, từ năm 2000 đến nay, số lượng hiệp hội ngành nghề nói chung có xu hướng tăng dần qua các năm. Nhưng những số liệu trên đây chỉ phản ánh một mặt sự tăng trưởng số lượng của các tổ chức trung gian Trung Quốc, ngoài những tổ chức đăng ký chính thức, còn một phần lớn tổ chức dân gian chưa đăng ký. Tạ Hải Định (2004) khi điều tra một số địa phương ở Thâm Quyển, An Huy đã phát hiện, số lượng tổ chức dân gian đã đăng ký chính thức chỉ chiếm 8-13% số lượng các tổ chức dân gian thực tế. Tác giả đã lấy số liệu 110.000 đoàn thể xã hội và tổ chức dân gian do Ban Dân chính công bố năm 2002 làm tiêu chuẩn tính toán cơ bản, suy ra trên 80% tổng số tổ chức dân gian thiếu “tính hợp pháp” do không đăng ký, từ đó trở thành “tổ chức dân gian phi pháp”; hơn nữa, các tổ chức dân gian

mặc dù đã đăng ký, nhưng do hành vi vi phạm quy định pháp luật, pháp quy cũng có thể mất tính hợp pháp, hoặc dẫn tới thiếu tính hợp pháp.

Thời kỳ sau những năm 90 thế kỷ XX, dựa trên sự phát triển của kinh tế xã hội và thay đổi của tình hình, tháng 9-1998, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành "Điều lệ quản lý đăng ký đoàn thể xã hội" mới sửa đổi. Đồng thời, còn ban hành "Điều lệ thực hiện tạm thời quản lý đăng ký đơn vị phi lợi nhuận tư nhân" (năm 1998), "Luật quyền tặng công ích" (năm 1999). Ngoài ra, Ban Dân chính còn có trên 50 điều lệ quản lý đoàn thể xã hội, số lượng pháp quy quản lý tổ chức dân gian địa phương càng nhiều, những quy tắc, pháp quy này cùng tạo thành khung pháp luật và môi trường pháp chế cho sự phát triển của tổ chức dân gian Trung Quốc sau cải cách mở cửa. Những khung pháp luật này đã thể hiện nhà nước với tư cách là người cung ứng chế độ chủ yếu, trong quá trình chuyển đổi từ mô hình chính phủ lựa chọn (chủ đạo) sang mô hình xã hội lựa chọn (chủ đạo), muốn điều tiết, quy phạm các tổ chức dân gian trưởng thành thông qua các biện pháp chế độ, có vai trò ràng buộc rõ rệt đối với sự trưởng thành của hiệp hội ngành nghề Trung Quốc. Theo "Điều lệ" hiện hành, thành lập tổ chức đoàn thể xã hội phải phù hợp với các điều kiện sau đây: *một là*, điều kiện chính trị, phải tìm được ban ngành chính phủ làm đơn vị chủ quản của mình; *thứ hai*, điều kiện vốn, ví dụ đoàn thể xã hội toàn quốc phải có vốn đăng ký trên 100 nghìn NDT, đoàn thể xã hội địa phương và đoàn thể xã hội vượt ra ngoài

khu vực hành chính phải có tiền vốn đăng ký trên 30 nghìn. Do những hạn chế này, rất nhiều hiệp hội ngành nghề hình thành tự phát từ các tổ chức dân gian do không thể tìm được đơn vị chủ quản, hoặc chưa có đủ vốn đăng ký nên chưa thể có quyền hợp pháp đăng ký với Ban Dân chính.

Trái ngược với sự kiểm soát nghiêm ngặt, việc ban hành các biện pháp quản lý cụ thể hiệp hội ngành của chính phủ trì trệ hơn so với sự phát triển của hiệp hội ngành nghề, bao gồm việc quản lý tổ chức, tài vụ và thuế, quản lý thu chi, chính sách quyền góp và trợ giúp của hiệp hội ngành nghề, các phương diện như công nhận xã hội đối với các hoạt động của hiệp hội ngành nghề, hệ thống đánh giá và giám sát hiệp hội ngành nghề... đều chưa xây dựng chế độ điều lệ có hiệu quả. Vì vậy, hoạt động của hiệp hội ngành nghề thiếu tính quy phạm, vừa không có lợi cho thống nhất quản lý của chính phủ đối với hiệp hội ngành nghề, vừa không có lợi cho xã hội xây dựng lòng tin ủng hộ và trách nhiệm, cơ chế giám sát đối với hiệp hội ngành nghề.

4. Bản thân hiệp hội ngành không đủ năng lực, khó có thể đảm nhận đầy đủ nhiệm vụ nặng nề mà sự phát triển kinh tế thị trường đòi hỏi

Hiện nay, hiệp hội ngành nghề Trung Quốc còn tồn tại những vấn đề chủ yếu sau đây trong việc xây dựng năng lực:

(1) *Thiếu kinh phí và nguồn lực*: Một bộ phận tương đối lớn trong hiệp hội ngành nghề lâm vào tình trạng thiếu vốn trầm trọng, không thể triển khai

hoạt động bình thường, trong đó không ít tổ chức rơi vào tình cảnh chỉ tồn tại trên danh nghĩa; cũng có một số tổ chức để duy trì sự sinh tồn và phát triển của mình đã triển khai các hoạt động kinh doanh không liên quan đến nghiệp vụ hoặc các hoạt động phạm pháp, thông qua mọi kênh. Ở Trung Quốc, những hiệp hội ngành nghề trôi dạt ngoài thể chế không có đầy đủ tính pháp nhân, rất ít nhận được trợ giúp về vốn của chính phủ; sự không rõ ràng về tư cách cũng khiến nó khó huy động viện trợ trong xã hội, hơn nữa, do không có chế độ phù hợp và sự ủng hộ về chính sách nên viện trợ của doanh nghiệp và cá nhân dù có cũng rất ít, và lại không ổn định.

(2) *Thiếu nguồn nhân lực*: Nguồn nhân lực của hiệp hội ngành nghề bao gồm nhân viên chuyên trách và người tình nguyện của tổ chức hiệp hội ngành. Người tình nguyện là nguồn lực rất quý của hiệp hội ngành, thành viên tình nguyện có thể sử dụng tài trí của mình để lập kế hoạch cho hiệp hội ngành nghề; tận dụng quan hệ xã hội và ảnh hưởng xã hội của mình giúp hiệp hội ngành xây dựng mạng lưới quan hệ xã hội tốt đẹp; tận dụng quan hệ với chính phủ, giúp hiệp hội ngành đỡ bỏ các trở ngại trong khi triển khai công việc, đồng thời tìm kiếm nguồn vốn mới cho hiệp hội. Hiệp hội ngành nghề tranh thủ được quy mô và trình độ tham gia chủ động, tự nguyện của người tình nguyện, chính là một trong những tiêu chí thể hiện ảnh hưởng xã hội của hiệp hội ngành. Nhưng thực tế điều tra cho thấy, nhân viên chuyên trách của hiệp hội ngành nghề Trung Quốc tương đối ít, lực lượng tình nguyện càng thiếu thốn. Lấy tỉnh Quảng

Đông làm ví dụ, trong số 428 hiệp hội đã đăng ký với Cục Dân chính các cấp trong toàn tỉnh, có 316 hiệp hội có nhân viên chuyên trách, chiếm 73,8% tổng số. Trong số các hiệp hội có nhân viên chuyên trách, bình quân là 4,1 người (trong đó nhân viên nghỉ hưu là 0,8 người), trong đó hiệp hội có từ 1- 4 người là nhiều nhất, chiếm 82,3%.

(3) *Thiếu kiến thức và kinh nghiệm liên quan*: Một biểu hiện nữa về thiếu năng lực của bản thân hiệp hội ngành nghề Trung Quốc là nhân viên chuyên trách thiếu kiến thức và kỹ thuật chuyên môn, đặc biệt là thiếu quan niệm mới và năng lực sáng tạo, không thể thu hút nhân tài có chất lượng cao. Thêm vào đó là ảnh hưởng của chế độ hiện hành đối với quan niệm của người tìm việc và lựa chọn ngành nghề và sự thiếu hoàn thiện về chế độ bảo hiểm xã hội... cũng làm cho rất nhiều người không muốn lựa chọn làm việc trong hiệp hội ngành nghề. Rất nhiều hiệp hội ngành nghề ở Trung Quốc hiện nay tách ra từ cơ quan của chính phủ cũ hoặc đơn vị sự nghiệp, thậm chí bị mọi người gọi là "chính phủ thứ hai" hoặc "bản sao chính phủ". Trong số họ có người còn giữ thói quen quan liêu, vừa không tìm hiểu kỹ năng quản lý hiệp hội ngành nghề, vừa thiếu sự sáng tạo, tính linh hoạt, thiếu kinh nghiệm và cách giải quyết vấn đề xã hội, thoả mãn nhu cầu của xã hội.

IV. XU HƯỚNG VÀ DỰ BÁO PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH NGHỀ TRONG TƯƠNG LAI

Từ sự phát triển của hiệp hội ngành nghề Trung Quốc sau cải cách mở cửa có thể thấy, chính phủ là nhà cung ứng chủ

yếu chế độ thị trường này, nhưng không có nghĩa chính phủ là chủ thể cung ứng chế độ duy nhất, bản thân xã hội cũng là chủ thể thúc đẩy xây dựng chế độ. Có hai con đường hình thành chế độ: một là xã hội tự lựa chọn, tức là chính phủ thực hiện chế độ hoá từ trình tự và quy phạm xã hội được hình thành tự phát, hoặc chính phủ chế định chế độ tương ứng dựa trên yêu cầu và xu hướng xã hội đối với một loại quy phạm nào đó đã hình thành, thể hiện sự tham gia của xã hội và công chúng trong việc xây dựng chế độ; một loại khác là chính phủ lựa chọn, tức là nhà nước cưỡng chế xây dựng chế độ và thúc đẩy xã hội thực hiện, dân chúng là người chịu sự sắp đặt của chế độ, sự thay đổi chế độ chủ yếu do chính phủ thực hiện. Hai mô hình này không đối lập nhau, thường cùng tồn tại và đan xen trong một xã hội, nhưng mô hình nào chiếm vai trò chủ đạo thường được quyết định bởi thoả thuận giữa lực lượng chính phủ và lực lượng xã hội. Vì vậy, về lâu dài mà nói, hiệp hội ngành nghề của Trung Quốc sẽ giành được không gian chế độ ngày càng có lợi để phát triển, nhưng trước mắt, mặc dù chính phủ tích cực xây dựng chế độ pháp luật tương đối hoàn thiện có liên quan tới quản lý đăng ký tổ chức dân gian, nhưng quan hệ giữa xã hội và chính phủ và tư duy với phương thức hành vi của chính phủ chưa có sự thay đổi căn bản.

Về mô hình trưởng thành của hiệp hội ngành nghề có thể thấy, nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển hiệp hội ngành nghề Trung Quốc chủ yếu được quyết định bởi 3 phương diện: môi trường pháp quy, nhu cầu dân gian thành lập đoàn

thể và cung ứng nguồn lực. Thông qua dự báo của 3 nhân tố này, có thể suy ra được xu thế phát triển từ dưới lên trên của hiệp hội ngành nghề trong tương lai:

(1) Xét từ góc độ nhu cầu, do Trung Quốc thực hiện cải cách theo hình thức tiệm tiến, chuyển đổi hình thức xã hội sẽ tiếp tục trong thời gian tương đối dài, cả chính phủ lẫn các quần thể yếu thế đều đòi hỏi hiệp hội ngành nghề phát huy vai trò tích cực theo mô thức “từ dưới lên trên”, “từ trên xuống dưới” và trung gian.

(2) Từ góc độ cung ứng mà nói, một mặt, sau khi Trung Quốc gia nhập WTO sẽ mở cửa hơn và hoà vào quỹ đạo quốc tế, thúc đẩy hơn nữa quá trình cải cách hiệp hội ngành nghề “từ trên xuống dưới”, đồng thời các tổ chức phi chính phủ quốc tế có thể mở rộng viện trợ và hợp tác với hiệp hội ngành nghề “từ dưới lên trên”; mặt khác, xã hội sẽ trở thành nhà cung ứng chủ yếu nguồn lực, các kênh cung ứng nguồn lực của xã hội sẽ đa dạng hoá và quy phạm hoá. Sự tồn tại và phát triển của hiệp hội ngành nghề sẽ được quyết định bởi đòi hỏi và lựa chọn của xã hội nhiều hơn, cơ sở nguồn nhân lực theo mô hình “từ dưới lên trên” và mô hình trung gian mà hiệp hội ngành nghề đòi hỏi bước đầu cũng đầy đủ hơn.

(3) Xét từ chính sách pháp quy của chính phủ, trong thời gian ngắn đỡ bỏ hoàn toàn thể chế quản lý hai tầng là không thể và không có tính khả thi, nhưng trước nhu cầu và cung ứng ngày càng lớn, chính phủ có thể áp dụng một số chính sách đáp lại. Xét từ các biện pháp cải cách của chính quyền địa

phương ở một số thành phố phát triển vùng ven biển trong những năm gần đây có thể thấy, một phương thức có thể thực hiện được là “nối lỏng cửa nhỏ, chặn cửa lớn”, tức là dưới nguyên tắc thể chế quản lý hai tầng, ưu tiên nối lỏng chế độ quản lý ở một số lĩnh vực nào đó. Có thể dự báo, trong tương lai, hiệp hội ngành nghề theo mô hình “từ trên xuống dưới”, “từ dưới lên trên” và mô hình trung gian sẽ đứng trước những cơ hội phát triển mới.

HỒNG YẾN (dịch)

CHÚ THÍCH

1. Tháng 4-1999, thành phố Ôn Châu công bố lệnh của Chính phủ, ban hành pháp quy quản lý hiệp hội ngành mang tính địa phương đầu tiên trên toàn quốc: “Biện pháp quản lý hiệp hội ngành nghề thành phố Ôn Châu”; tháng 11-1999, Hội đồng nhân dân thành phố Thẩm Quyến ban hành “Điều lệ hiệp hội ngành đặc khu kinh tế Thẩm Quyến”; tháng 7-2000, tỉnh Hà Bắc ban hành “Ý kiến chỉ đạo phát triển hiệp hội ngành nghề trong lĩnh vực thương nghiệp (thực hiện thí điểm)”; tháng 5-2001, Ủy ban Thương nghiệp thành phố Bắc Kinh ban hành “Ý kiến về việc tăng cường công tác quản lý hiệp hội ngành nghề thương nghiệp”; tháng 5-2001, Ủy ban kinh tế thương mại tỉnh Hắc Long Giang ban hành “Ý kiến thực hiện tạm thời của Ủy ban kinh tế thương mại tỉnh Hắc Long Giang về việc quản lý hiệp hội ngành nghề trong hệ thống”, tháng 1-2002, chính quyền thành phố Thượng Hải ban hành “Ý kiến chỉ đạo về việc thúc đẩy hiệp hội ngành nghề ở thành phố phát triển” và “Biện pháp thực hiện tạm thời hiệp hội ngành nghề thành phố Thượng Hải”; tháng 4-2002, chính quyền thành phố Nam Kinh ban hành “Ý kiến chỉ đạo về bồi dưỡng, phát triển hiệp hội ngành nghề trong lĩnh vực công thương trong toàn thành phố” vv...

2. Lấy một số tỉnh miền Đông làm ví dụ: tính đến đầu năm 2003, thành phố Thượng Hải có 133 hiệp hội ngành nghề cấp thành phố, trong đó có 64 hệ thống công nghiệp, 35 hệ thống quản lý; tỉnh Giang Tô có 226 hiệp hội ngành nghề cấp tỉnh, chủ yếu phân bố trong các lĩnh vực: máy móc luyện kim, công nghiệp dệt, thông tin, hoá học, điện lực..., kết cấu bố cục của nó tỉ lệ thuận với trình độ phát triển của ngành nghề; tỉnh Sơn Đông có 128 hiệp hội ngành nghề; tỉnh Phúc Kiến có 135 hiệp hội ngành nghề công thương cấp tỉnh; tỉnh Hắc Long Giang có 137 hiệp hội ngành nghề cấp tỉnh; tỉnh Hà Bắc có 217 hiệp hội ngành nghề, trong đó có 78 hiệp hội ngành nghề cấp tỉnh, 139 hiệp hội ngành nghề khu vực với chức năng chính là hàng hoá và dịch vụ.

3. Tháng 10-1999, Ủy ban Kinh tế thương mại nhà nước ban hành “Các ý kiến về tăng cường bồi dưỡng và phát triển hiệp hội thuộc lĩnh vực công thương. Văn kiện này chia chức năng của hiệp hội thuộc lĩnh vực công thương thành 3 loại, đó là: chức năng phục vụ doanh nghiệp; chức năng tự quản lý, điều chỉnh, giám sát và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và chức năng phối hợp giúp đỡ ban ngành chính phủ tăng cường quản lý ngành nghề.

4. Dựa trên yêu cầu quy định trong “Ý kiến chỉ đạo phát triển hiệp hội ngành nghề thành phố Thẩm Quyến”, “Ý kiến thực hiện việc thúc đẩy đổi mới quản lý tăng cường tự xây dựng chính phủ”, hiện nay đã có 196 công chức trong 75 cơ quan Đảng, chính phủ, đơn vị sự nghiệp làm thủ tục từ bỏ chức vụ ở hiệp hội, chiếm 97% tổng số người phải cắt đứt quan hệ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Ngọc Lương (1996): *Xã và hội Trung Quốc*, Nxb Nhân dân Chiết Giang.
2. Trần Thừa Dũng, Uông Cẩm Quân, Mã Bán (2004): *Quản lý tổ chức hoá, tự chủ và dân chủ - Nghiên cứu Hội thương nghiệp dân gian Ôn Châu-Chiết Giang*, Nxb Khoa học Xã hội Trung Quốc.
3. Đặng Quốc Thắng (2004): *Môi trường mới phát triển của tổ chức phi chính phủ Trung Quốc*, Học hội.

4. Đặng Lợi Nha, Vương Kim Hồng (2004): *Nhân tố hạn chế sự tồn tại và phát triển của hiệp hội ngành nghề Trung Quốc-Lấy Ban dịch vụ xử lý vấn đề thuê người làm thuê ở Phần Ngụ-Quảng Đông làm ví dụ*, Nghiên cứu xã hội học.

5. Hàn Triều Hoa (2004): *Không thể tránh được cải cách quyền sở hữu*, Nghiên cứu Kinh tế.

6. Giả Tây Tân, Thẩm Hằng Triệu, Hồ Văn An... (2004): *Hiệp hội ngành nghề trong thời kỳ chuyển đổi - Vai trò, chức năng và thể chế quản lý*, Nxb Văn hiến khoa học xã hội.

7. Khang Hiểu Quang (1999): *Đoàn thể xã hội Trung Quốc trong thời kỳ chuyển đổi*, Khoa học xã hội Trung Quốc hàng quý, Hồng Kông.

8. Lãnh Minh Quyển, Trương Tri Dũng (2004): *Lý luận và trường hợp đoàn thể xã hội*, Nxb Văn hiến khoa học xã hội.

9. Mã Mẫn (1996): *Xét xử các vụ án thương nghiệp và thương hội-Ghi chép về hoà giải tranh chấp thương nghiệp ở Tô Châu cuối triều Thanh*, Nghiên cứu Lịch sử.

10. Bàn Nam Sinh (2003): *Vận mệnh của chế độ hội ngành cận đại [M]*, Nxb Nhân dân.

11. Bàn Trạch Ích (1995): *Tập tài liệu sử về hội ngành công thương Trung Quốc*, Trung Hoa Thư Cục.

12. Khâu Bàn Sinh: *Đoàn thể công thương nghiệp mới nổi ở thành Tô Châu thế kỷ XVIII, XIX*, Uỷ ban xuất bản Đại học Quốc lập Đài Loan

13. Khâu Kiệt (2001): *Kiểm soát chính quyền và xã hội địa phương đầu thời kỳ Thanh Mạc Dân- Nghiên cứu trường hợp khu vực Quảng Châu*, Học báo Đại học Trung Sơn (Bản Khoa học xã hội).

— (2002) *Thương nhân Quảng Đông cận đại với thời kỳ đầu hiện đại hoá của Quảng Đông*, Khoa học xã hội Quảng Đông.

— (2002) *Đoàn thể thương gia Quảng Châu và Sự biến đoàn thể thương gia- Xem xét lại từ góc độ đoàn thể thương gia*, Nghiên cứu Lịch sử.

14. Khâu Hải Hùng, Lương Ninh Khâm (tháng 6-2003): “*Báo cáo điều tra về tình hình phát triển hiệp hội ngành tỉnh Quảng Đông*”.

15. Khúc Ngạn Bân (1999): *Lịch sử hội ngành*, Nxb Văn nghệ Thượng Hải.

16. Tôn Lập Bình, Phổ Quân, Hà Giang Huệ, Tất Hương Dương (1999): *Khuyến khích và tham gia- Nghiên cứu trường hợp cơ chế quyền tặng của ban ngành thứ ba*, Nxb Nhân dân Chiết Giang.

17. Vương Minh, Lưu Quốc Hàn, Hà Kiến Vũ (2001): *Cải cách đoàn thể xã hội Trung Quốc: Từ chính phủ lựa chọn tới xã hội lựa chọn*, Nxb Văn hiến khoa học xã hội.

18. Thẩm Chí Hoa (2003): *Ghi chép thăng trầm của hiệp hội ngành Trung Quốc*, Theo Thuế và Xã hội.

19. Tạ Hải Định (2004): *Khó khăn về tính hợp pháp của tổ chức dân gian Trung Quốc*, Nghiên cứu Luật học.

20. Từ Đình Tân, Tiên Tiểu Minh (1991): *Lịch sử Tổng hội thương nghiệp Thượng Hải*, Nxb Khoa học xã hội Thượng Hải.

21. Trương Chí Đông (1998): *Nghiên cứu quan hệ Hội thương nghiệp Trung Quốc thời cận đại với chính phủ: Nghiên cứu thảo luận lại về góc độ, mô hình và vấn đề*, Khoa học xã hội Thiên Tân.

22. Chu Anh (2004): *Công hội đồng ngành cận đại Trung Quốc và Hiệp hội ngành nghề hiện đại*, Nxb Đại học Nhân dân Trung Quốc.

— (1999) *Quy đạo lịch sử diễn biến của sự phát triển đoàn thể xã hội dân gian Trung Quốc thế kỷ XX*, Báo Đại học Khoa học tự nhiên và kỹ thuật Hoa Trung (Khoa học xã hội).

— (1998) *Xã hội và quốc gia trong thời kỳ chuyển đổi: Xuyên suốt lịch sử với hội thương nghiệp Trung Quốc cận đại làm chủ thể*, Nxb Đại học Sư phạm Hoa Trung.

— (1991) *Nghiên cứu đoàn thể xã hội thương gia theo mô hình mới thời kỳ cách mạng Tân Hợi*, Nxb Nhân dân Trung Quốc.

— (1984) *Bình luận nghiên cứu Hội thương nghiệp cuối triều Thanh*, Sử học hàng tháng.